TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc** _____

Bản án số: 289/2017/HNGĐ- ST
Ngày 25 - 9 - 2017
V/v: Tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Quang Khải
2. Ông Lò Văn Thương

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Châm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Ngày 25/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 263/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2017 về việc tranh chấp về ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2017/QĐST-HNGĐ ngày 15/9/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm 1996
Địa chỉ: Đội 15, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Xuân T, sinh năm 1992.
Địa chỉ: Đội 15, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ.
(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 13/7/2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Xuân T kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đ vào ngày 03/12/2015 (Giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/12/2015). Anh chị kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Chị và anh T chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T thường xuyên rượu chè, cờ bạc nên cuộc sống chung của hai vợ chồng không có hạnh phúc. Anh chị đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng mẫu thuẫn vợ chồng vẫn không giải quyết được mà ngày càng trầm trọng. Sau khi chị nộp đơn xin ly hôn, anh T đã nhận lỗi và hứa sửa đổi nhưng đến nay anh T vẫn không sửa đổi được. Chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 05 năm 2017 cho đến nay và không còn đi lại quan tâm gì đến nhau nữa. Chị xét thấy tình cảm

giữa chị và anh T không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Xuân T.

Về con chung: Chị và anh Hoàng Xuân T có 01 con chung là Hoàng Phi H, sinh ngày 05/10/2016. Quan điểm của chị: Con chung sẽ do chị trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ phải trả; Nợ lấy về và diện tích ruộng: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo các nội dung và yêu cầu cụ thể của chị T cho anh T biết để anh T thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

Tại bản tự khai đề ngày 07 tháng 8 năm 2017, bị đơn anh Hoàng Xuân T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị T có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Đ vào ngày 03/12/2015. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Anh và chị T chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh hay đi chơi nên cuộc sống chung của hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nay chị T có đơn xin ly hôn, anh không nhất trí, anh đã biết mình sai và xin hứa sẽ thay đổi, sẽ tu trí làm ăn để chăm lo cho vợ con và gia đình.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị T có 01 con chung là Hoàng Phi H, sinh ngày 05/10/2016. Quan điểm của anh: Nếu vợ chồng ly hôn, con chung còn nhỏ nên cho ở với mẹ. Anh không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ phải trả; Nợ lấy về và diện tích ruộng: Không có.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T và giải quyết quan hệ con chung theo nội dung đơn xin ly hôn chị T đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Chị Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Xuân T, đây là vụ án tranh chấp về ly hôn. Anh T hiện tại đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Đội 15, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên.

Tại phiên tòa anh Hoàng Xuân T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Xuân T kết hôn vào ngày 03/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đ. Việc kết hôn là tự nguyện, không bị ai ép buộc và tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn theo qui định tại Điều 8; Điều 9 Luật hôn nhân gia đình nên quan hệ giữa Chị T và anh T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Chị T và anh T chung sống cùng nhau được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T rượu chè, cờ bạc, ham chơi, chưa tu trí làm ăn và chưa chăm lo cho vợ con, gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị T và anh T là có thật. Do mâu thuẫn vợ chồng, gia đình đã hòa giải, nhắc nhở anh T nhiều lần, anh T thừa nhận những sai sót của mình và hứa sẽ sửa đổi, tuy nhiên đến nay anh T vẫn chưa sửa đổi được. Mẫu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cao điểm là việc anh T và chị T đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2017 cho đến nay, hai bên không còn đi lại, quan tâm gì đến nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng quay về đoàn tụ, anh T cũng hứa sẽ sửa chữa lỗi lầm, tu trí làm ăn, chăm lo cho vợ con và hạnh phúc gia đình nhưng qua thời gian hơn 02 tháng và đã qua 02 phiên hòa giải mà anh T vẫn không sửa đổi được lỗi lầm nên mâu thuẫn giữa anh T và chị T vẫn không giải quyết được. Tại biên bản xác minh ngày 05/9/2017, ông Ngô Văn B - Trưởng thôn đội 15, xã T, huyện Đ đã cung cấp: Thời gian vợ chồng anh T sống tại địa phương, anh T không tu trí làm ăn, ham chơi nên vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn. Anh T và chị T đã sống ly thân từ tháng 05 năm 2017, không còn chung sống ở căn nhà tại đội 15, xã T nữa. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị T theo qui định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị T và anh T có 01 con chung là cháu Hoàng Phi H, sinh ngày 05/10/2016. Chị T và anh T đều nhất trí sau khi ly hôn chị T là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T. Mặt khác, con chung hiện dưới 36 tháng tuổi, anh T không có công ăn việc làm nên để đảm bảo quyền lợi cho cháu và đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận giữa chị T và anh T, giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T.

[4] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Xuân T đều khai nhận: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ lấy về, nợ phải trả, diện tích ruộng đều không có. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về phần tài sản.

Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Hoàng Xuân T.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 01 con chung là Hoàng Phi H, sinh ngày 05/10/2016 đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Anh Hoàng Xuân T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ phải trả; Nợ lấy về; diện tích ruộng: Không có.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí DSST Chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002601 ngày 13/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/9/2017). Anh Hoàng Xuân T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh;*
- *VKSND H.ĐB*;
- *Chi cục THSDS H.ĐB;*
- *Đương sự;*
- *UBND xã T;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Văn Duy